TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2024/HS-ST
Ngày: 20/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Đình Quang

Ông ĐoànVăn Minh

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Việt Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:136/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh ngày X tháng Y năm Z, tại HY; nơi đăng ký thường trú: Thôn XĐ, xã LT, huyện VL, tỉnh HY; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn Ng (đã chết) và con bà Khúc Thị Đ, sinh năm Z1; vợ: Khúc Thị H, sinh năm Z2, có 03 con con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2022.Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty TNHH thương mại và vận tải BV. Trụ sở: số F ngách F1 LT, phường GV, quận BĐ, thành phố HN. Người đại diện theo pháp luật: anh Vũ Văn T (đã chết). Người thừa kế theo pháp luật: chị Trần Thị Huyền Tr, sinh năm Z3 (vợ anh T). HKTT: xã XTh, huyện XT, tỉnh NĐ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Vũ Văn T (SN: Z4, HKTT: XT, XT, NĐ) – là giám đốc đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Thương mại và Vận tải BV (Công ty TNHH một thành viên) và là chủ sở hữu của chiếc xe cần cẩu màu vàng, BKS: 29C-***.01 (nhãn hiệu: XCMG; số loại: QY25K) đứng tên đăng ký là công ty TNHH Thương mại và Vận tải BV, phía đuôi xe cẩu có gắn 01 máy bơm motor tời cáp xe cẩu có thông số 0711730 XZ2X – B202 10100148:0710-0358. Khoảng 15 giờ ngày 25/7/2019, sau khi sử dụng xe cho công việc (vẫn đầy đủ bộ phận tài sản theo xe) anh T đưa xe về để tại phía sau bãi xe tòa nhà V trên đường Đại lộ TL, MT, NTL, HN nhưng không đăng ký gửi xe và cũng không lấy vé xe. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, anh T lấy xe đi sửa chữa, bảo dưỡng nhưng do không sửa chữa bảo dưỡng liên quan đến chiếc motor bơm thủy lực nên anh T không để ý máy bơm còn hay mất. Đến khoảng 08 giờ ngày 26/7/2019, sau khi bảo dưỡng xe về, anh T phát hiện bị mất chiếc motor bơm thủy lực đồng thời phát hiện có vết dầu thủy lực ở vị trí anh đỗ xe tối hôm trước tại bãi xe sau tòa nhà V nên biết chiếc máy bơm đã bị trộm cắp từ tối ngày 25/7/2019. Đến ngày 31/7/2019, anh T đến Công an phường Mễ Trì trình báo sự việc.

Sau khi biết anh Vũ Văn T trình báo cơ quan Công an, cùng ngày 31/7/2019, Nguyễn Văn N đã đến Công an phường Mễ Trì đầu thú và giao nộp chiếc motor bơm thủy lực đã trộm cắp.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn N khai nhận đã lấy trộm chiếc motor bơm thủy lực của anh T vào ngày 25/7/2019, và khai: N là nhân viên của công ty Bảo vệ HT có nhiệm vụ trông giữ tài sản do Công ty môi trường Công nghệ cao MQ gửi ở bãi xe phía sau tòa nhà V Đại lộ TL, MT, NTL, HN. Quá trình làm bảo vệ, N có quen biết Trần Văn T1 (SN: Z5, HKTT: AĐ, AT, MĐ, HN) là nhân viên công ty môi trường công nghệ cao MQ do T1 thường gửi xe tại bãi xe của công ty bảo vệ Hà Thành. Khoảng 20 giờ ngày 25/7/2019, N sau khi ăn tối xong đã đi tuần tra xung quanh khu vực được giao bảo vệ (khi đó thời tiết mưa nhỏ) thì phát hiện thấy T1 đang tháo đồ gì đó ở đuôi xe cần cẩu để ở bãi xe bên cạnh và biết xe cẩu không phải của T1 nên biết T1 lấy trộm đồ trên xe nhưng do T1 lấy đồ trên xe ô tô cẩu không thuộc sự quản lý, bảo vệ của N nên N không can ngăn mà liên lạc với ông Nguyễn Khắc L (SN: Z6, HKTT: MT, NTL, HN - có trang trại gần đấy), nói: “Chú L à, chú đi đằng sau xem T1 làm gì mà cứ lúi húi sau xe, chú chụp ảnh lại giúp cháu, có mất gì thì hai chú cháu đều biết" nhưng ông L không ra. N thấy T1 tháo đồ trong khoảng 15 phút thì tháo được một vật hình dáng giống máy móc trên xe cẩu.

Sau khi lấy tài sản, T1 đã nhờ N khênh hộ đồ vật vừa lấy được nên N biết T1 đã trộm cắp chiếc máy bơm thủy lực, màu vàng nhưng vẫn giúp T1 khênh chiếc bơm thủy lực cất giấu vào cabin xe ô tô hỏng của công ty ở gần đó rồi cả hai đi rửa tay và vào phòng bảo vệ nghỉ. Đến sáng ngày 26/7/2019, N biết tin

mẹ ốm và do cần tiền chi tiêu nên N đã nảy sinh ý định lấy và giấu máy bơm do T1 trộm cắp được vào tối ngày 25/7/2019 để mang đi bán lấy tiền chi tiêu. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, N đã ra lấy chiếc máy bơm thủy lực do T1 trộm cắp được đem đi giấu vào chỗ khác để tìm người mua. Đến ngày 28/7/2019, T1 quay lại cabin xe rác hỏng để lấy máy bơm thủy lực đã trộm cắp và cất giấu trước đó thì không thấy nên đã hỏi N nhưng N nói không biết nên T1 đã bỏ đi.

Vật chứng thu giữ: 01 bơm thủy lực của cáp rời màu vàng, trên thân có số 07111730.

Tại Kết luận định giá tài sản số 359 ngày 04/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Nam Từ Liêm, kết luận: *Motor của ô tô cần cẩu nhãn hiệu XCMG QY25K, BKS: 29C-***.01, màu vàng, số khung: A2837*****90, số máy: 02*****47493. Tài sản đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu năm 2008 trị giá: 6.000.000 đồng.*

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn T1 khai: Thời điểm xảy ra sự việc, T1 được giao lái xe thu gom rác tại địa bàn quận Nam Từ Liêm. Khoảng 14 giờ đến 18 giờ ngày 25/07/2019, Tài điều khiển xe ô tô BKS: 29C-***.04 đi thu gom rác tại điểm cây xăng Lê Quang Đ1, Chung cư B và đường Châu VL, PĐ (đều thuộc địa bàn quận Nam Từ Liêm) và được chị Nguyễn Thị Tr1 (SN: W, HKTT: tổ J, MĐ1, NTL, HN), Trần Thị H1 (SN: W2, HKTT: Tổ J1, MTT, MT, NTL, HN) và Nguyễn Thị P (SN: W3, HKTT: tổ J2, PĐ, NTL, HN) hỗ trợ thu gom rác lên xe ô tô. Sau khi xe ô tô đầy rác thì T1 điều khiển xe đến bãi rác ở xã S, SS, HN để đổ rác. Khoảng 22 giờ 50 ngày 25/7/2019, T1 mới cân và đổ rác xong (có phiếu cân) sau đó đã cùng bạn bè là anh Nguyễn Văn Q, anh Nguyễn Mạnh L1 cùng một số người khác đi ăn uống xong mới về và khoảng 01 giờ ngày 26/7/2019 thì T1 mới về đến phòng bảo vệ của công ty MQ tại bãi xe phía sau tòa V và nghỉ tại đây. T1 không biết và không lấy trộm chiếc máy bơm thủy lực vào lúc 20 giờ ngày 25/7/2019 như lời khai của Nguyễn Văn N.

Do có mâu thuẫn trong lời khai nên ngày 22/01/2024, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất làm rõ mâu thuẫn trong lời khai của N với Trần Văn T1 nhưng N vẫn giữ nguyên lời khai và khai khoảng 17 – 18 giờ ngày 25/7/2019, N có ngồi ăn cùng T1 và ông Nguyễn Khắc L – là người quen nhà ở gần bãi xe và đến 20 giờ thì N nhìn thấy việc T1 trộm cắp chiếc máy bơm của anh T. Trần Văn T1 cũng giữ nguyên lời khai của mình và khai ngày 25/7/2019, T1 không ăn cùng N và ông L mà đi chở rác trên bãi xe S (có phiếu cân và có người trong công ty của T1 làm chứng), T1 không trộm cắp máy bơm của anh T.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, lấy lời khai ông Nguyễn Khắc L: Tại cơ quan điều tra, ông L khai khoảng 19 giờ ngày 25/7/2019, ông L có ngồi uống rượu cùng N và T1.

Cơ quan điều tra sau đó đã tiến hành xác minh và lấy lời khai người làm chứng, người biết việc theo lời khai của T1 để xác minh vụ việc và xác định tối ngày 25/7/2019, có việc T1 chở rác đi đến bãi rác S và đi ăn uống cùng anh L1 và anh Q sau đó mới về. Do T1 không nhận tội và có căn cứ ngoại phạm và do ngoài lời khai của N, Cơ quan điều tra không có tài liệu nào khác để xác định T1 đã có hành vi trộm cắp tài sản nên không có căn cứ để kết luận và xử lý đối với T1.

Ngày 09/8/2019, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng và tiến hành trao trả chiếc motor bơm thủy lực đã thu giữ cho anh Vũ Văn T.

Về dân sự: Anh Vũ Văn T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự. Ngày 08/8/2022, anh Vũ Văn T đã chết nên Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và lấy lời khai của chị Trần Thị Huyền Tr (SN: Z3, HKTT: XTh, XT, NĐ - vợ anh Tuân), chị Tr không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

Lời khai nhận tội của Nguyễn Văn N phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và tài liệu điều tra khác.

Tại bản Cáo trạng số 108/CT-VKSNTL, ngày 19/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã truy tố Nguyễn Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 18 đến 24 tháng; Về hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về tang vật và dân sự: không. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng được thu giữ, cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 25/7/2019, tại bãi xe phía sau Tòa nhà V tại Đại lộ TL, MT, NTL, HN, Nguyễn Văn N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01(một) chiếc Motor bơm thủy lực của ô tô cần cẩu nhãn hiệu XCMG QY25K, BKS: 29C-***.01, màu vàng (số khung: A2837*****90, số máy: 02*****47493) trị giá: 6.000.000 đồng của TNHH Thương mại và Vận tải BV (Công ty TNHH Một thành viên) do anh Vũ Văn T là người đại diện theo pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo là người trưởng thành không chịu khó lao động mà lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản với mục đích tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần xét xử nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đầu thú, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về vật chứng: không.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí; bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

2.Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy Quỳnh

Nơi nhận:
- TAND.TP. Hà Nội;
- VKSND.Q. Nam Từ Liêm;
- Công an Q. Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS.Q. Nam Từ Liêm;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp Hà Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- Lưu HS - VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Thúy Quỳnh